

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1891/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2011

TT: P. Phạm T. ; WB2

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CÔNG VĂN BẢN
SỐ: 1891/QĐ-TTg
Ngày 16 tháng 10 năm 2011
VỊ TỒN CHỨC CÁN BỘ
CÔNG VĂN BẢN
SỐ: 8826
Ngày 28/10/2011

QUYẾT ĐỊNH
Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

CN: Minh, Đào
Quảng, Nga

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2173k/TTr-BNN-TCCB ngày 29 tháng 7 năm 2011 và của Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tại Tờ trình số 1927/TTr-BTĐKT ngày 07 tháng 10 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 02 tập thể và 09 cá nhân thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (có Danh sách kèm theo), đã có nhiều thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, các tập thể và cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./,

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- VPCP: PCN Phạm Viết Muôn, Công TTĐT;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b). Hào, 10b.



Nguyễn Xuân Phúc

DANH SÁCH
TẬP THỂ VÀ CÁC CÁ NHÂN ĐƯỢC TẶNG
BẢNG KHEN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Quyết định số: 1891/QĐ-TTg
ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ)

I. TẬP THỂ

1. Phòng Thẩm định chế độ, dự toán, Ban Quản lý Trung ương các Dự án thủy lợi (CPO), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

2. Ban Quản lý dự án Hỗ trợ Thủy lợi Việt Nam - WB3, Ban Quản lý Trung ương các Dự án thủy lợi (CPO), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

Đã có nhiều thành tích trong công tác từ năm 2008 đến năm 2010, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

II. CÁ NHÂN

1. Ông Đặng Thế Minh, Trưởng phòng, Phòng Thẩm định chế độ, dự toán, Ban Quản lý Trung ương các Dự án thủy lợi (CPO), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; ✓

2. Ông Dư Đình Tạo, Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch - Tổng hợp, Ban Quản lý Trung ương các Dự án thủy lợi (CPO), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; ✓

3. Ông Phạm Hồng Quang, Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án Hỗ trợ Thủy lợi Việt Nam (WB3), Ban Quản lý Trung ương các Dự án thủy lợi (CPO), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; ✓

4. Bà Bùi Thị Quỳnh Nga, Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án Thủy lợi lưu vực sông Hồng giai đoạn 2 (ADB3), Giám đốc Dự án Hỗ trợ kỹ thuật hệ thống tưới tiêu Bắc sông Chu - Nam sông Mã, Ban Quản lý Trung ương các Dự án thủy lợi (CPO), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; ✓

5. Ông Nguyễn Tiến Dũng, Trưởng phòng, Phòng Quản lý tư vấn và xây dựng dự án, kiêm Phó Giám đốc Dự án Phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền Trung, Ban Quản lý các Dự án Nông nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Số: **1682**/QĐ- BNN-TCCB

Hà Nội, ngày **27** tháng 7 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

V/v tặng thưởng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ - CP, ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ - CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ Sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ - CP, ngày 03/01/2008 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Tổng giám đốc Tổng công ty 91, Tổng giám đốc Tập đoàn công nghiệp Cao su Việt Nam;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng Bộ tại Thông báo số 3776/TB - BNN - TCCB ngày 25/7/2011;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2010 cho 318 cá nhân (có danh sách kèm theo).

Đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong công tác từ năm 2008 đến năm 2010

Điều 2. Tiền thưởng kèm theo danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ thực hiện theo Quyết định số 2713/QĐ - BNN - TC, ngày 11/10/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Các ông Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Tổng giám đốc Tổng công ty 91, Tổng giám đốc Tập đoàn công nghiệp Cao su Việt Nam và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Vụ TCCB.



Cao Đức Phát

DANH SÁCH CHIẾN SĨ THI ĐUA
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN NĂM 2010
(Kiêm theo Quyết định số **1682/QĐ-BNN-TCCB**
ngày **27** tháng **7** năm **2011** của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

BAN QUẢN LÝ TRUNG ƯƠNG DỰ ÁN THỦY LỢI

1. Ông Nguyễn Văn Tinh, Trưởng ban;
2. Ông Phạm Đình Văn, Phó Trưởng ban;
3. Ông Nguyễn Hồng Phương, Phó Trưởng ban;
4. Ông Vũ Đình Hùng, Phó Trưởng ban. / *ms*

Số: 3155/QĐ-BNN-TCCB

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

V/v tặng thưởng Cờ thi đua năm 2011

TT Ban CPD

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP, ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 nghị định số 01/2008/NĐ-CP của Chính phủ;

Xét đề nghị của Tổng Giám đốc Tập đoàn công nghiệp Cao su Việt Nam, Tổng công ty 91, Thủ trưởng đơn vị, cơ quan trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Hội, Hiệp hội;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng thưởng Cờ thi đua của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho 132 tập thể (có danh sách kèm theo)

*Đã có thành tích xuất sắc trong công tác và sản xuất kinh doanh
dẫn đầu phong trào thi đua năm 2011.*

Điều 2. Tiền thưởng kèm theo Cờ thi đua của Bộ thực hiện theo Quyết định số 2713/QĐ-BNN-TC, ngày 11/10/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng Giám đốc Tập đoàn công nghiệp Cao su Việt Nam, Tổng công ty 91, Thủ trưởng đơn vị, cơ quan trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Hội, Hiệp hội và các tập thể có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG

Cao Đức Phát

**DANH SÁCH CÁC TẬP THỂ
ĐƯỢC TẶNG THƯỞNG CỜ THI ĐUA CỦA
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

(Kèm theo Quyết định số **3155/QĐ-BNN-TCCB**
ngày **23** tháng **12** năm **2011** của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lào Cai;
2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Phú Thọ;
3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Điện Biên;
4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Yên Bái;
5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hải Dương;
6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Vĩnh Phúc;
7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội;
8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Bình;
9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hoá;
10. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Khánh Hoà;
11. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Nam;
12. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ninh Thuận;
13. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh;
14. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bình Dương;
15. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bà Rịa - Vũng Tàu;
16. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Long An;
17. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bạc Liêu;
18. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bến Tre;
19. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Tiền Giang;
20. Vụ Tổ chức cán bộ;
21. Vụ Pháp chế;
22. Vụ Tài chính;
23. Thanh tra Bộ;
24. Cục Quản lý xây dựng công trình;
25. Cục Quản lý chất lượng nông, lâm sản và Thủy sản;
26. Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn;
27. Cục Trồng trọt;
28. Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam thuộc Tổng cục Thủy lợi;
29. Viện Quy hoạch Thủy lợi thuộc Tổng cục Thủy lợi;
30. Cục Kiểm lâm thuộc Tổng cục Lâm nghiệp;
31. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia;



32. Bệnh viện Nông nghiệp;
33. Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 2;
34. Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 6;
35. Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 9;
- ✓ 36. Ban Quản lý Trung ương các dự án Thủy lợi; ✓
37. Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam;
38. Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam;
39. Viện Cây ăn quả Miền Nam thuộc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam;
40. Viện Lúa đồng Bằng Sông Cửu Long thuộc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam;
41. Viện Khoa học nông, lâm nghiệp miền núi phía Bắc thuộc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam;
42. Viện Khoa học Nông lâm nghiệp Tây Nguyên thuộc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam;
43. Viện Bơm và Thiết bị Thủy lợi thuộc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam;
44. Phòng Thí nghiệm trọng điểm quốc gia về động lực học sông biển thuộc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam;
45. Trung tâm Đào tạo và Hợp tác quốc tế thuộc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam;
46. Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc;
47. Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty TNHH 1TV;
48. Tổng Công ty Mía đường I - Công ty TNHH 1TV;
49. Tổng Công ty Mía đường II - Công ty TNHH 1TV;
50. Tổng Công ty Rau quả, Nông sản - Công ty TNHH 1TV;
51. Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP;
52. Công ty TNHH 1TV Cà phê 49 thuộc Tổng công ty Cà phê Việt Nam;
53. Công ty TNHH 1TV Cà phê 52 thuộc Tổng công ty Cà phê Việt Nam;;
54. Công ty TNHH 1TV cà phê Ea Tiêu thuộc Tổng công ty Cà phê Việt Nam;;
55. Công ty TNHH 1TV Cà phê 731 thuộc Tổng công ty Cà phê Việt Nam;;
56. Công ty TNHH 1TV cà phê 721 thuộc Tổng công ty Cà phê Việt Nam;;
57. Công ty Cổ phần Mía đường 333 thuộc Tổng công ty Cà phê Việt Nam;;
58. Công ty Cổ phần cơ khí VINA Nha Trang thuộc Tổng công ty Cà phê Việt Nam;
59. Công ty Kinh doanh tổng hợp Vinacafe Qui Nhơn thuộc Tổng công ty Cà phê Việt Nam;
60. Chi nhánh Vinacafe Đắk Lắk thuộc Tổng công ty Cà phê Việt Nam;
61. Công ty Cà phê 719 thuộc Tổng công ty Cà phê Việt Nam;
62. Công ty Cà phê Ia Sao 1 thuộc Tổng công ty Cà phê Việt Nam;

H

Số: **1104**/QĐ-BNN-TCCB

Hà Nội, ngày **26** tháng **5** năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
V/v tặng thưởng Bằng khen

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP, ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 nghị định số 01/2008/NĐ-CP của Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý các Dự án Thủy lợi - CPO tại Tờ trình số 208/TTr-CPO-TCHC ngày 18/2/2011;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng thưởng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho 03 tập thể và 09 cá nhân (có danh sách kèm theo):

Đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2010.

Điều 2. Tiền thưởng kèm theo Bằng khen của Bộ trưởng thực hiện theo Quyết định số 2713/QĐ-BNN-TC ngày 11/10/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Giám đốc Ban Quản lý các Dự án Thủy lợi - CPO, các tập thể và cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCCB.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Hoàng Văn Thắng

DANH SÁCH CÁC TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN
ĐƯỢC TẶNG THƯỞNG BẰNG KHEN CỦA
BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(Kèm theo Quyết định số 1104 QĐ-BNN-TCCB
ngày 26 tháng 5 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN THUỶ LỢI - CPO

Tập thể:

1. Phòng Tổ chức - Hành chính;
2. Ban quản lý dự án hỗ trợ kỹ thuật "Tăng cường Quản lý Thủy lợi và Cải tạo các Hệ thống Thủy nông" (ADB5);
3. Ban quản lý Dự án Thủy lợi miền Trung (ADB4).

Cá nhân:

- ① Ông Nguyễn Trí Dù, Cán bộ Phòng Tài chính, kế toán; ✓
2. Bà Hà Thị Thuý Trang, Cán bộ Phòng Tài chính, kế toán; ✓
- √ ③ Bà Dương Thanh Tú, Cán bộ Phòng Tài chính, kế toán; ✓
- № 4. Bà Phạm Thị Minh Loan, Phó trưởng Phòng Tổ chức, hành chính; ✓
- √ 5. Ông Nguyễn Mạnh Cường, Cán bộ Phòng Tổ chức, hành chính; ✓
6. Ông Nguyễn Văn Nhung, Phó trưởng Phòng Kế hoạch, tổng hợp; ✓
7. Bà Hoàng Thị Minh Phương, Chuyên viên Phòng Thẩm định chế độ, dự toán; ✓
- № 8. Ông Trần Văn Huyền, Quyền Trưởng Phòng Môi trường, tái định cư;
- √ 9. Ông Bùi Xuân Kham, Cán bộ dự án Tươi Phan Rí, Phan Thiết. / trm

4. N. L. T. H. 16

Số: 3155/QĐ-BNN-TCCB

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

V/v tặng thưởng Cờ thi đua năm 2011

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP, ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 nghị định số 01/2008/NĐ-CP của Chính phủ;

Xét đề nghị của Tổng Giám đốc Tập đoàn công nghiệp Cao su Việt Nam, Tổng công ty 91, Thủ trưởng đơn vị, cơ quan trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Hội, Hiệp hội;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng thưởng Cờ thi đua của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho 132 tập thể (có danh sách kèm theo)

*Đã có thành tích xuất sắc trong công tác và sản xuất kinh doanh
dẫn đầu phong trào thi đua năm 2011.*

Điều 2. Tiền thưởng kèm theo Cờ thi đua của Bộ thực hiện theo Quyết định số 2713/QĐ-BNN-TC, ngày 11/10/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng Giám đốc Tập đoàn công nghiệp Cao su Việt Nam, Tổng công ty 91, Thủ trưởng đơn vị, cơ quan trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Hội, Hiệp hội và các tập thể có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG

Cao Đức Phát

32. Bệnh viện Nông nghiệp;
33. Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 2;
34. Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 6;
35. Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 9;
- ✓ 36. Ban Quản lý Trung ương các dự án Thủy lợi;
37. Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam;
38. Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam;
39. Viện Cây ăn quả Miền Nam thuộc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam;
40. Viện Lúa đồng Bằng Sông Cửu Long thuộc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam;
41. Viện Khoa học nông, lâm nghiệp miền núi phía Bắc thuộc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam;
42. Viện Khoa học Nông lâm nghiệp Tây Nguyên thuộc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam;
43. Viện Bơm và Thiết bị Thủy lợi thuộc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam;
44. Phòng Thí nghiệm trọng điểm quốc gia về động lực học sóng biển thuộc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam;
45. Trung tâm Đào tạo và Hợp tác quốc tế thuộc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam;
46. Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc;
47. Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty TNHH 1TV;
48. Tổng Công ty Mía đường I - Công ty TNHH 1TV;
49. Tổng Công ty Mía đường II - Công ty TNHH 1TV;
50. Tổng Công ty Rau quả, Nông sản - Công ty TNHH 1TV;
51. Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP;
52. Công ty TNHH 1TV Cà phê 49 thuộc Tổng công ty Cà phê Việt Nam;
53. Công ty TNHH 1TV Cà phê 52 thuộc Tổng công ty Cà phê Việt Nam;;
54. Công ty TNHH 1TV cà phê Ea Tiêu thuộc Tổng công ty Cà phê Việt Nam;;
55. Công ty TNHH 1TV Cà phê 731 thuộc Tổng công ty Cà phê Việt Nam;;
56. Công ty TNHH 1TV cà phê 721 thuộc Tổng công ty Cà phê Việt Nam;;
57. Công ty Cổ phần Mía đường 333 thuộc Tổng công ty Cà phê Việt Nam;;
58. Công ty Cổ phần cơ khí VINA Nha Trang thuộc Tổng công ty Cà phê Việt Nam;
59. Công ty Kinh doanh tổng hợp Vinacafe Qui Nhơn thuộc Tổng công ty Cà phê Việt Nam;
60. Chi nhánh Vinacafe Đắc Lắc thuộc Tổng công ty Cà phê Việt Nam;
61. Công ty Cà phê 719 thuộc Tổng công ty Cà phê Việt Nam;
62. Công ty Cà phê Ia Sao 1 thuộc Tổng công ty Cà phê Việt Nam;

